TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07-02-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Minh Tiến

Bà Nguyễn Kim Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hồ Quốc T, sinh năm 1988 (Có mặt).

Cư trú tại: Ấp H, thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Võ Chúc L, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2017 và tại phiên tòa, ông Hồ Quốc T trình bày: Vào năm 2013 ông và bà Võ Chúc L kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện tại, bà Võ Chúc L bỏ về nhà mẹ ruột của bà Võ Chúc L sinh sống. Xét mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn nên ông yêu cầu ly hôn với bà Võ Chúc L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Bà Võ Chúc L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Hồ Quốc T. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đối với bà Võ Kim N là chị ruột bà Võ Chúc L thì bà Võ Kim N cho rằng các lần nhận văn bản tố tụng của Tòa án thì bà đã giao cho bà Võ Chúc L. Theo bà Võ Kim N cho biết ông Hồ Quốc T và bà Võ Chúc L chỉ sống chung với nhau được thời gian ngắn, sau đó sống ly thân cho đến nay nhưng bà Võ Chúc L cũng đồng ý ly hôn với ông Hồ Quốc T nhưng bận công việc làm ăn nên không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho ông Hồ Quốc T ly hôn với bà Võ Chúc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Hồ Quốc T khởi kiện bà Võ Chúc L về tranh chấp ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời, bà Võ Chúc L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Võ Chúc L được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, ông Hồ Quốc T và bà Võ Chúc L kết hôn có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Ông Hồ Quốc T, bà Võ Chúc L hiện tại đã sống ly thân và không thể hàn gắn được tình cảm nên ông Hồ Quốc T yêu cầu ly hôn thì bà Võ Chúc L không có ý kiến. Từ đó, chấp nhận cho ông Hồ Quốc T ly hôn với bà Võ Chúc L theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Hồ Quốc T chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân, chấp nhận cho ông Hồ Quốc T ly hôn với bà Võ Chúc L.

2. Ông Hồ Quốc T phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006772 ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, như vậy ông Hồ Quốc T không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mỹ Nhi